TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:76/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 28– 2- 2025
"V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hồng Trang
Các Hội thẩm nhân dân Ông Trần Xuân Thành
Ông Trần Mai Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ - Thẩm tra viên, Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 555/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 11 năm 2024 về "Tranh chấp hôn nhân và gia đình". Theo Quyết định xét xử số 41/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị H, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Xóm A, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt. Có đơn xin xử vắng mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984

HKTT trước khi xuất cảnh: Xóm A, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An. Hiện đang ở Đài Loan. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn chị Lê Thị H trình bày: Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 24/10/2011 tại Ủy ban nhân dân xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An. Sau khi đăng ký kết hôn hai vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn.Nguyên nhân mâu thuẫn là do quan điểm sống không phù hợp trong sinh hoạt, kinh tế cũng như tình cảm vợ chồng. Tháng 3 năm 2015 anh T đi xuất khẩu

lao động tại Đài Loan, thời gian đầu khi sang Đài Loan anh T có liên lạc về với gia đình, nhưng càng về sau vợ chồng không còn liên lạc với nhau nữa. Chị H đã nhiều lần níu kéo tình cảm nhưng không có hiệu quả. Nay chị H thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Tòa án giải quyết ly hôn với anh T.

Về con chung: vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Tiến M, sinh ngày 21/7/2013. Hiện đang ở với chị H tại xóm A, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An. Ly hôn chị H có nguyện vọng được nuôi cháu đến tuổi trưởng thành, không yêu cầu anh Trung cấp D nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đối với bị đơn là anh Nguyễn Văn T: Quá trình từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, bị đơn là anh Nguyễn Văn T vắng mặt. Chị Lê Thị H không cung cấp được địa chỉ cụ thể hiện nay anh T cư trú, chị chỉ biết hiện nay anh T đang sinh sống tại Đài Loan. Tòa án đã hai lần gửi văn bản yêu cầu ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị Đ (là bố, mẹ ruột của anh T) trú tại: Xóm A, xã N, huyện T, tỉnh Nghệ An cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn cũng như yêu cầu ông bà thông báo với anh T để gửi lời khai cho Tòa án. Tại biên bản xác minh ông H1, bà Đ cho biết thời gian ở nước ngoài, anh T có liên lạc với ông bà qua điện thoại còn địa chỉ cụ thể của anh T thì anh T không cung cấp nên ông H1, bà Đ không biết. Ông H1, bà Đ cũng không thông báo cho anh T biết về việc Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An đang thụ lý, giải quyết vụ án hôn nhân gia đình sơ thẩm giữa chị H1 và anh Trung

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình cho chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn T được ly hôn. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Tiến M, sinh ngày 21/7/2013. Chị Lê Thị H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Trung cấp D nuôi con. Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Nguyễn Tiến M cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng theo quy định tại khoản 2, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bị đơn do nguyên đơn chưa có yêu cầu.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét do nguyên đơn không yêu cầu; về án phí: chị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lê Thị H hiện cư trú tại Việt Nam làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn T hiện cư trú ở nước ngoài; trước xuất cảnh, anh T có địa chỉ cư trú tại huyện T, tỉnh Nghệ An nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An theo quy định tại Điều 37, Điều 40, Điều 469 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 122, Điều 123, Điều 127 Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn là anh Nguyễn Văn T vắng mặt, Tòa án đã gửi công văn yêu cầu ông Nguyễn Văn H1 và bà Nguyễn Thị Đ (Là bố mẹ ruột của anh T) cung cấp địa chỉ, tin tức của bị đơn và thông báo cho anh T biết để gửi lời khai về cho Tòa án. Đến nay, Tòa án vẫn chưa nhận được văn bản trình bày ý kiến của anh Trung liên Q đến yêu cầu khởi kiện, nên được coi như trường hợp bị đơn cố tình giấu địa chỉ, từ chối khai báo, từ chối cung cấp những tài liệu cần thiết. Vì vậy, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung, Tòa án đã tiến hành cấp tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng tại địa chỉ nơi cư trú cuối cùng của anh T trước khi xuất cảnh theo đúng quy định pháp luật. Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại khoản 2 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn chị Lê Thị H vắng mặt và có đơn xin xử vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn T vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa vắng mặt các đương sự.

[3] Xét nội dung vụ án và các ý kiến, yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H và anh Nguyễn Văn T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện; có đăng ký kết hôn, là hôn nhân hợp pháp. Vợ chồng sống chung hạnh phúc một thời gian thì đã phát sinh mâu thuẫn. Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do tính tình không hợp, anh T1 sinh sống làm việc tại Đài Loan, chị H đang ở Việt Nam, hai bên không còn liên lạc, quan tâm nhau, tình cảm vợ chồng phai nhạt dần. Chị H có nguyện vọng được ly hôn với anh T. Xét thấy, tình cảm vợ chồng giữa chị H và anh T không còn, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng. Vì vậy, nếu kéo dài cuộc hôn nhân này thì mục đích hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Lê Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T là phù hợp Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[3.2] Về con chung: Chị H và anh T có 01 con chung là Nguyễn Tiến M, sinh ngày 21/7/2013. Hiện con chung đang ở với chị. Chị Lê Thị H có nguyện vọng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Trung cấp

D nuôi con. Xét hoàn cảnh thực tế của các bên thấy rằng hiện nay anh T đang sống và làm việc tại nước ngoài, nguyên đơn và thân nhân cũng không cung cấp được địa chỉ của anh T. Chị H có nguyện vọng chăm sóc nuôi dưỡng con chung để ổn định việc sinh hoạt và học tập cho các cháu. Xét thấy, nguyện vọng của chị H là chính đáng, phù hợp với nguyện vọng của con chung và điều kiện thực tế vì hiện nay anh T đang ở nước ngoài và cố tình giấu địa chỉ nên cần chấp nhận yêu cầu của chị H. Về cấp dưỡng nuôi con, chị H chưa yêu cầu và anh T cũng chưa có ý kiến nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị Lê Thị H không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Các bên có quyền khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết bằng một vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

[4] Về án phí sơ thẩm: Nguyên đơn chị Lê Thị H phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37, Điều 40, khoản 1 Điều 207; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 469 và Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 122, Điều 123 và Điều 127 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị H.

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Giao con chung Nguyễn Tiến M, sinh ngày 21/7/2013 cho chị Lê Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành. Về cấp dưỡng nuôi con, chị Lê Thị H chưa yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Các bên có quyền khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung bằng một vụ án dân sự khác nếu có yêu cầu.

2. Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; buộc chị Lê Thị H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 (ba trăm nghìn) đồng số tiền tạm ứng đã nộp tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Nghệ An theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0013527 ngày 19 tháng 11 năm 2024.

3. Chị Lê Thị H có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân Cấp cao tại Hà Nội trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án; anh Nguyễn Văn T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 01 tháng, kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Cục THADS tỉnh Nghệ An;
- Các đương sự;
- UBND xã Nghĩa Đồng,h.Tân Kỳ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hồng Trang